

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác,
sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mỏ khoáng sản vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh các khu vực mỏ khoáng sản ra khỏi quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị như sau:

- Điều chỉnh giảm mỏ sét đồi Khe Cáy thuộc thôn Quảng Xá, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với diện tích 45,7 ha và mỏ sét đồi Tân Chính thuộc thôn Tân Chính, xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng với diện tích 55,74 ha ra khỏi quy hoạch tại Nghị quyết số 28/2016/NĐ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Điều chỉnh giảm mỏ đất san lấp Tích Tường thuộc Cụm công nghiệp Hải Lệ, thị xã Quảng Trị với diện tích 13,5 ha ra khỏi quy hoạch tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

(Có toạ độ các khu vực kèm theo tại Phụ lục 01, 02, 03)

Điều 2. Bổ sung mỏ cát, sỏi lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Vạn Đá Nội thuộc xã Ba Lòng, huyện Đakrông với diện tích 5,67 ha, tài nguyên dự báo 0,264 triệu m³ vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đến năm 2030.

(Có toạ độ khu vực mỏ kèm theo tại Phụ lục 04)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Tích hợp nội dung điều chỉnh, bổ sung điều chỉnh tại Nghị quyết này vào quy hoạch chung của tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thống nhất thực hiện theo đúng quy định của Luật Quy hoạch ngày 17/11/2010.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khoá VIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ TNMT, Bộ Xây dựng;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, XD, Công thương;
- TT HĐND, UBND: TXQT, Vĩnh Linh, Hải Lăng, Đakrông;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trang Web và TT Công báo tỉnh;
- Lưu : VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục
TỌA ĐỘ KHU VỰC CÁC MỎ KHOÁNG SẢN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

PHỤ LỤC 01: TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ SÉT ĐÒI KHE CÂY ĐIỀU CHỈNH RA KHỎI QUY HOẠCH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 28/2016/NQ-HĐND NGÀY 14/12/2016 CỦA HĐND TỈNH

Điểm góc	Tọa độ VN2000, KTT 106 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
<i>Diện tích: 45,7 ha</i>		
1	1885375	570612
2	1884994	570996
3	1884461	570076
4	1884672	570011
5	1884754	570021
6	1884881	570052
7	1885076	570185
8	1885256	570241
9	1885270	570417

PHỤ LỤC 02: TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ SÉT ĐÒI TÂN CHÍNH ĐIỀU CHỈNH RA KHỎI QUY HOẠCH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 28/2016/NQ-HĐND NGÀY 14/12/2016 CỦA HĐND TỈNH

Điểm góc	Tọa độ VN2000, KTT 106 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
<i>Diện tích: 55,74 ha</i>		
1	1843876	605217
2	1843584	604915
3	1842813	605723
4	1843156	606168

Ph

PHỤ LỤC 03: TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐẤT TÍCH TƯỜNG THUỘC CỤM CÔNG NGHIỆP HẢI LỆ, THỊ XÃ QUẢNG TRỊ ĐIỀU CHỈNH RA KHỎI QUY HOẠCH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 97/NQ-HĐND NGÀY 16/7/2021 CỦA HĐND TỈNH

Số hiệu	Hệ VN2000, KTT 106 ⁰ 15' múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
<i>Diện tích: 13,5 ha</i>		
1	1848301	599071
2	1848289	599085
3	1848260	599111
4	1848238	599120
5	1848206	599128
6	1848160	599125
7	1848141	599120
8	1848114	599102
9	1848066	599078
10	1847986	599066
11	1847928	598936
12	1847902	598907
13	1847836	598895
14	1847763	598837
15	1847714	598853
16	1847653	598769
17	1847844	598582

PHỤ LỤC 04: TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG THẠCH HẪN TẠI THÔN VẠN ĐÁ NỖI, XÃ BA LÒNG, HUYỆN ĐAKRÔNG BỎ SÙNG VÀO QUY HOẠCH THẨM DÒ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN TỈNH ĐẾN NĂM 2030

Điểm	Hệ tọa độ VN2000 KTT 106 ⁰ 15', MC 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
<i>Diện tích: 5,67 ha</i>		
1	1.840.626	581.947
2	1.840.885	582.517
3	1.840.740	582.518
4	1.840.627	582.219